

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63 /2021/HS-PT
Ngày: 23 -9- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Ngọc Dung
Ông Lê Nguyên Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thảo – Thẩm tra viên chính
Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 83/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Trần Thị Mỹ D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2021/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị Mỹ D, sinh năm: 1980 tại C K, Tr V; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: ấp T Qu 1, xã A Ph T, huyện C K, tỉnh Tr V, tạm trú tại: Ấp ML, xã M H, thị xã B M, tỉnh Vĩnh Long; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Tuấn K và bà Châu Thị Đg; có chồng: Nguyễn Văn Th; Con: có 02 người; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị hại Trần Văn R không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Mỹ D làm công nhân cho Công ty may giày da TB tại Khu công nghiệp BM thuộc Thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long. Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 04/01/2021 bị cáo D điều khiển xe mô tô biển số 64K3–9240 đi từ nhà ở ấp TQu 1, xã APH T, huyện CK, tỉnh Tr V ra Hương Lộ 70 chạy hướng Thị trấn Tr Ô để lên Công ty TB làm việc. Khi đến địa phận ấp TPh, xã TTh, huyện Tr Ô, tỉnh Vĩnh Long thì D phát hiện trên mặt đường bên lề phải cùng hướng xe chạy của D có nhiều tờ giấy giống tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). D dừng xe lại nhặt hết số tờ tiền này được tổng cộng 08 tờ có cùng mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Khi nhặt 08 tờ tiền này lên cầm trên tay thì D biết rõ là tiền giả vì những tờ tiền này có màu sắc nhạt hơn, độ dày mỏng hơn và kích thước nhỏ hơn tiền Việt Nam thật có cùng mệnh giá. Tuy nhiên, những tờ tiền này nhìn qua thì có đặc điểm giống như tiền thật nên D nảy sinh ý định sẽ đổi những tờ tiền giả này để lấy tiền Việt Nam thật tiêu xài, bằng cách: D sẽ dùng tiền giả mua vé số để nhận lại tiền thừa là tiền thật từ người bán vé số. Sau đó, D để riêng 07 tờ tiền giả cho vào túi xách và 01 tờ tiền giả cho vào cái bóp cá nhân của mình. D tiếp tục điều khiển xe chạy theo Quốc lộ 54 từ Thị trấn Tr Ô đi Thị xã BM. Khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày, D đến khu vực thuộc ấp ĐH 1, xã Đ Th, thị xã BM thì phát hiện anh Trần Văn R, sinh năm 1977, nơi cư trú: ấp Ng C, xã NgT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long đang đứng bán vé số kiến thiết bên lề phải theo hướng đi của D. D dừng xe lại hỏi anh R để mua 05 tờ vé số, đồng thời D hỏi anh R *“có đủ tiền để trả lại tiền thừa không vì D trả bằng tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng”*, anh R trả lời *“có đủ tiền để trả lại tiền thừa”*. Sau khi D chọn vé số xong anh R đưa cho D 05 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh ĐTh phát hành và mở thưởng ngày 04/01/2021 (03 tờ có cùng số dự thưởng 884350 và 02 tờ có cùng số dự thưởng 168923), cùng lúc này D kêu anh R đưa cho D số tiền thừa là 450.000 đồng. Khi nhận được 05 tờ vé số và 450.000 đồng từ anh R thì D đưa anh R tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng để thanh toán. Khi nhận tờ tiền cầm trên tay anh R quan sát thì phát hiện là tiền giả nên yêu cầu D trả lại số tiền thật 450.000 đồng và 05 tờ vé số thì D không trả. D điều khiển xe mô tô chạy về hướng thị xã BM. Anh R lên xe mô tô điều khiển đuổi theo D. Khi đến đoạn đường thuộc ấp ĐH 2, xã ĐTh, thị xã BM thì xe mô tô của D va chạm với một xe ô tô cùng chiều nên bị ngã xuống đường (không bị thương tích). Anh R cùng với những người dân khu vực xung quanh bắt giữ D giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BM.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BM thu giữ vật chứng và tài sản liên quan của D gồm: 07 tờ tiền có đặc điểm giống tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri KX12736009; 551.000 đồng (trong đó: 101.000 đồng là tiền cá nhân của D, 450.000 đồng là tiền D nhận của anh R); 07 tờ vé số do Công ty xổ số kiến thiết ĐTh phát hành ngày 04/01/2021 (trong đó: có 02 tờ số dự thưởng 608769, 439078 do D dùng tiền thật mua và 05 tờ do D mua của anh R bằng tiền giả); Xe mô tô nhãn hiệu AirBlade biển số 84K3 – 9240; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84K3 – 9240 và giấy chứng minh nhân dân tên Trần Thị Mỹ D.

Anh Trần Văn R giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng là tờ tiền do D đưa khi mua 05 tờ vé số, tờ tiền có số seri KX12736009.

Ngày 08/01/2021 Cơ quan điều tra Công an thị xã BM chuyển hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định trưng cầu giám định đối với toàn bộ số tờ tiền đã thu giữ.

Theo kết luận giám định số 25 ngày 29/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long: 08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri KX12736009 là tiền giả; 551.000 đồng còn lại thu giữ của D là tiền thật.

Xét thấy hành vi của Trần Thị Mỹ D đủ yếu tố cấu thành tội “Lưu hành tiền giả” nên ngày 02/02/2021 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Thị Mỹ D để điều tra. Quá trình điều tra Trần Thị Mỹ D thừa nhận đầy đủ toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Trần Thị Mỹ D còn thừa nhận: Vào khoảng tháng 11/2020 D có bán trái cây cho một người đàn ông (không rõ họ, tên và địa chỉ) thì có nhận từ người này 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Sau đó, D dùng tờ tiền này để mua thức ăn thì người bán thức ăn không nhận vì cho rằng tiền giả. D cất giữ tờ tiền này để chờ tìm gặp người đàn ông đã đưa tiền cho D đổi lại. Trong thời gian cất giữ tờ tiền này thì có bạn của D tên Lê Thị Ngọc Đ, sinh năm 1987, cư trú tại ấp AB, thị trấn A L Th, huyện K S, tỉnh STr khi đến nhà trọ của D chơi thì nhìn thấy nên khuyên D đốt bỏ. Đến tháng 12/2020 vẫn không gặp được người đàn ông đã đưa tờ tiền này cho D nên D đã đốt bỏ tờ tiền. Do không thu giữ được tờ tiền D khai là giả đã nhận

của người đàn ông vào tháng 11/2020 nên không có căn cứ xử lý đối với hành vi này.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 15/2021/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Mỹ D phạm tội “Lưu hành tiền giả”.

Căn cứ khoản 1, Điều 207; Điều 38, Điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 5 năm 2021 bị cáo Trần Thị Mỹ D có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Đề nghị, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án số 15/2021/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 1, Điều 207; Điều 38, Điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lưu hành tiền giả”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo D: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã BM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04/01/2021 bị cáo Trần Thị Mỹ D điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến Khu công nghiệp BM làm việc. Khi đến địa phận ấp TPh, xã TTh, huyện Tr Ô, tỉnh Vĩnh Long thì D nhặt được 08 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng. Bị cáo biết rõ là tiền giả nhưng cố ý dùng tiền giả để mua 5 tờ vé số của anh Trần Văn R bị cáo nhận lại tiền thừa 450.000 đồng là tiền thật. Hành vi dùng tiền giả mua hàng hóa để được nhận lại tiền thừa đã phạm vào tội lưu hành tiền giả. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo phạm tội “ Lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm đã có xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mức án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là không nặng, tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án số: 15/2021/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ khoản 1 Điều 207; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: “*Lưu hành tiền giả*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Trần Thị Mỹ D phải nộp 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND TXBM: 02;
- VKSND + CQĐT TXBM: 02;
- CQTHADS + THAHS TXBM: 02;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01
- STP: 01;
- UBND, CA An Phú Tân: 02;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án: 02;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Huỳnh Thị Kiều Duyên